**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau**

**NỮ THẦN MẶT TRỜI VÀ MẶT TRĂNG**

*(Thần thoại Việt)*

 *Vua trên trời là Ngọc Hoàng có hai cô con gái đẹp. Ngọc Hoàng yêu quý hai nàng nên cho các nàng hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc của hạ giới để báo lại cho nhà Trời. Cô gái đầu tên là Mặt Trời được ngồi kiệu hoa có bốn người khiêng. Bốn người này chia làm hai tốp: một tốp già và một tốp trẻ. Tốp các cụ già khiêng kiệu luôn luôn lo làm tròn phận sự, chăm chỉ vào công việc nên cô Mặt Trời thường đi một vòng rất nhanh. Còn tốp trẻ bản tính la cà nên những lần được phân công khiêng kiệu thường về muộn. Vì thế, mỗi lần Mặt Trời đi với tốp trẻ thì ngày dài, và đi với tốp già thì ngày lại ngắn.*

*Mặt Trăng là cô em tính tình nóng nảy còn hơn cả cô chị. Sức nóng của cô đã làm hại cho con người và muôn vật khá nhiều, ấy thế mà cô vẫn cứ chỏng lỏn (1), đi đâu cũng sà vào khiến cho nhân dân vô cùng kinh hãi. Trần gian khổ sở vì cô Mặt Trăng, họ đã kêu ca rất nhiều, tiếng kêu thấu lên Thượng giới khiến cho bà mẹ đã định lấy tro mà bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng đi. Nhưng Ngọc Hoàng chiều con, nên không để cho vợ làm việc ấy.*

*Bấy giờ ở dưới trần có một chàng trai tên là Quải. Quải là con mồ côi nhưng lại có một thân thể cực kỳ to lớn và sức khỏe tuyệt vời. Trước những hành động tai ác của cô Mặt Trăng, Quải quyết tâm trị cho một mẻ. Anh ta đón đường cô Trăng trên một đỉnh núi cao và trữ sẵn một đống cát thật lớn. Hôm ấy, cô Mặt Trăng vẫn quen thói cũ vừa đi vừa sà xuống để nhìn muôn vật. Quải chờ cho cô ta đến gần rồi bất thình lình bốc cát ném túi bụi vào mắt, vào mặt mũi cô. Cô Trăng đang rong chơi, bị tấn công đột ngột, nhắm mắt lại nhưng đất đã dính đầy mặt và chui cả vào trong mắt. Cô ta hốt hoảng vội vụt bay lên cao, lảng ra xa chỗ Quải đứng. Từ đó trở đi cô không dám sà xuống gần mặt đất nữa. Mặt mũi cô bị cát dính chặt nên không còn sáng được như xưa. Sau này tính tình của cô trở nên dịu dàng, hiền lành hơn, ở dưới trần ai cũng thích. Người ta nói mỗi lần cô ngoảnh mặt xuống nhân gian thì lúc đó là trăng rằm, cô quay lưng tức là ba mươi, mùng một, còn cô trở sang trái, sang phải tức là thời kỳ trăng hạ huyền (2) hoặc thượng huyền (3). Còn những khi trăng quầng, ấy là lúc cát bụi trát mặt bị gió thổi bay tung ra.*

*Lại nói chuyện chồng của hai nữ thần này. Đó là một con gấu rất to khỏe. Không rõ gấy từ đâu đến và Ngọc Hoàng đã gả các cô gái của mình cho gấu từ bao giờ. Chỉ biết rằng gấu rất hay ghen nên theo dõi sự đi lại của hai vợ mình rất chặt chẽ. Thỉnh thoảng gấu lại đòi chung tình với một người. Lúc đó là lúc ở dưới trần gian thường gọi là nhật thực hay nguyệt thực. Gặp những ngày này, nhân gian lại phải đánh chiêng, đánh trống rầm rĩ để cho gấu sợ mà lui ra mau. Vì gấu làm như vậy thì có hại cho mùa màng và các nữ thần này cũng vì vậy mà xao nhãng công việc.*

(Theo Viện Văn học, *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*, tập I: *thần thoại - truyền thuyết*, NXB Giáo dục, 1999, tr.61 - 62)

**Chú thích:**

1. *Chỏng lỏn*: (cách ăn nói) cụt lủn và với vẻ hỗn xược, gây khó chịu
2. *Hạ huyền*: thời gian vào khoảng đầu tuần cuối cùng của tháng âm lịch, Mặt Trăng đã khuyết thành hình bán nguyệt (thường là ngày 22 hoặc 23 âm lịch)
3. *Thượng huyền*: thời gian vào khoảng giữa của nửa đầu tháng âm lịch, khi Mặt Trăng có hình bán nguyệt (thường là các ngày 7, 8, 9 âm lịch)

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:**

**Câu 1.** Xác định ngôi kể của người kể chuyện?

**Câu 2.** Trong văn bản, nhân vật Quải được miêu tả là người như thế nào?

**Câu 3.** Theo anh/ chị, chi tiết Quải ném cát túi bụi vào Mặt Trăng được tác giả dân gian xây dựng nhằm mục đích gì?

**Câu 4.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong câu văn sau: *Cô Trăng đang rong chơi, bị tấn công đột ngột, nhắm mắt lại nhưng đất đã dính đầy mặt và chui cả vào trong mắt. Cô ta hốt hoảng vội vụt bay lên cao, lảng ra xa chỗ Quải đứng.*

**Câu 5.** Qua văn bản, cách giải thích các hiện tượng tự nhiên có giống với cách giải thích mà anh/ chị biết không? Giải thích lí do?

**PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về sức mạnh của niềm tin.

**Câu 2 (4,0 điểm)**

Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) phân tích, đánh giá về chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của truyện *Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng.*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Ngôi kể của người kể chuyện: ngôi thứ ba. | 0,5 |
| **2** | Trong văn bản, nhân vật Quải được miêu tả là người mồ côi, có một thân thể cực kì to lớn và sức khỏe tuyệt vời. | 0,5 |
| **3** | Chi tiết Quải ném cát túi bụi vào Mặt Trăng được tác giả dân gian xây dựng nhằm mục đích:- Mô tả mối xung đột giữa con người với tự nhiên.- Thể hiện ước mơ chế ngự tự nhiên của con người trong thời đại thần thoại. | 1,0 |
| **4** | Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong câu văn:- Biện pháp nghệ thuật: Nhân hóa: *Cô Trăng đang rong chơi, nhắm mắt lại, Cô ta hốt hoảng, lảng ra xa…*- Tác dụng:+ Khắc họa hình ảnh mặt trăng trở thành một sinh thể sống động với hành động, tính cách giống hệt như con người.+ Tăng sức gợi hình, gợi cảm; làm cho câu văn trở nên lôi cuốn, hấp dẫn hơn. | 1,0 |
| **5** | Qua văn bản, cách giải thích các hiện tượng tự nhiên có giống với cách giải thích mà anh/ chị biết không? Giải thích lí do.- Bằng hiểu biết của bản thân, học sinh trình bày quan điểm cá nhân về việc giải thích hiện tượng tự nhiên trong văn bản.- Lí giải một cách hợp lí và thuyết phục.(*Gợi ý:* Trên thực tế, cách giải thích mà học sinh biết chủ yếu dựa trên kiến thức khoa học, khác hoàn toàn với cách giải thích mang đậm yếu tố chủ quan, thể hiện trình độ nhận thức còn “ngây thơ”, “non nớt” của con người trong truyện thần thoại). | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **1** | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về sức mạnh của niềm tin. | ***2,0*** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:* Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* sức mạnh của niềm tin | 0,25 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:* \* Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:Niềm tin trong cuộc sống mang đến cho chúng ta nguồn sức mạnh để hành động:+ Niềm tin tạo động lực giúp con người có đủ sức mạnh để hành động. Và chỉ khi hành động bằng niềm tin, con người mới đạt được kết quả như mong muốn. + Niềm tin mở ra hoài bão và ước mơ. Mơ ước, hoài bão của bất cứ ai cũng được xây dựng từ niềm tin. Có niềm tin con người sẽ biến ước mơ hoài bão thành sự thật . Trên thực tế đã có rất nhiều những ước mơ kỳ lạ trở thành hiện thực nhờ niềm tin. Ví dụ như những phát minh tàu không gian bay vào vũ trụ. Chính nhờ niềm tin, con người mới có được động lực để phát minh, sáng tạo và chinh phục ước mơ đó.+ Niềm tin tạo nên nguồn năng lượng tích cực. Niềm tin giúp bạn vận động, tạo ra nguồn năng lượng tích cực để hành động. Từ niềm tin, con người mới có lòng nhiệt thành, có động lực để học hỏi, từ đó trở nên lạc quan tích cực và mạnh mẽ hơn.+ Có thể rút ra thông điệp/ bài học cho bản thân từ vấn đề nghị luận. Ý thức được bản thân cần có bản lĩnh trong cuộc sống và rút ra bài học hành động phù hợp cho bản thân. - Khẳng định lại quan điểm đã trình bày: niềm tin có sức mạnh vô cùng lớn lao trong công việc và cuộc sống.\* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn. | 0,5 |
| *d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. | 0,5 |
| *đ. Diễn đạt:*Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ  | 0.25 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2** |  | **Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) phân tích, đánh giá về chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của truyện *Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng.*** | **4,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề*Chủ đề và đặc sắc nghệ thuật truyện thần thoại *Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng* | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *\** Giới thiệu truyện thần thoại *Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng* và nêu nội dung khái quát cần phân tích*.****Hướng dẫn chấm:*** *- Giới thiệu truyện kể: 0.25 điểm**- Khái quát nội dung cần phân tích : 0.25 điểm* | 0.5 |
| \***Chủ đề**- Truyện xoay quanh việc lý giải các hiện tượng thiên nhiên mặt trời và mặt trăng.- Khát vọng tìm hiểu thế giới, chinh phục tự nhiên của con người.- Thể hiện sự tôn trọng trí tuệ dân gian trong việc hình dung về thế giới.**\* Đặc sắc nghệ thuật****-** Thể hiện đặc trưng của Thần thoại (không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật) để phân tích về giá trị nghệ thuật trong truyện.- Trí tưởng tượng phong phú, trực quan sinh động, nhiều chi tiết thú vị, hấp dẫn.***Hướng dẫn chấm:****- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm**- Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1.25 điểm - 1.75 điểm.**- Trình bày chung chung, chưa rõ: 0.25 điểm - 1.0 điểm* | 2.0 |
| \* *Đánh giá:*- Tổng kết lại giá trị về chủ đề và nghệ thuật, thông điệp câu chuyện- Nêu suy nghĩ, nhận thức bản thân.***Hướng dẫn chấm:*** *Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0.25 điểm.* | 0.5 |
| \* *Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.***Hướng dẫn chấm:****Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.25 |
| \* *Sáng tạo*Vận dụng hợp lý các thao tác nghị luận; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. | 0.25 |